

Số: 25/2024/QĐST-DS

Tiên Lãng, ngày 19 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024,

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B (viết tắt là L); địa chỉ: LPB Tower, số 210 T, phường T, quận H, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Quang A, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh - Ngân hàng TMCP B, uỷ quyền lại cho: Ông Nguyễn Trung T1, chức vụ: Giám đốc PGD Đình Vũ - Chi nhánh Hải Phòng - Ngân hàng TMCP B; ông Trần Văn Q, chức vụ: Trưởng bộ phận PGD Đình Vũ - Chi nhánh Hg - Ngân hàng TMCP B; bà Lê Thị Thuỳ D, chức vụ: Chuyên viên XLN - Trung tâm XLN Pháp lý - Ngân hàng TMCP B; ông Bùi Xuân Q; bà Nguyễn Chung Q, chức vụ: Chuyên viên XLN - Trung tâm XLN sớm - Ngân hàng TMCP B (Quyết định uỷ quyền số 9721A/2023/QĐ-L.GSKD&XLN, ngày 11/7/2023 và Giấy uỷ quyền số 96/2024/UQ-HP, ngày 19/01/2024);

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 19xx và bà Dương Thị U, sinh năm 19xx, cùng nơi cư trú: Thôn X, B, huyện T, thành phố Hải Phòng;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng;

+ Bà Đặng Thị B, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến ngày 09/8/2024, ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị U còn nợ L tổng số tiền là 681.160.619 đồng (trong đó: nợ gốc: 632.960.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 46.375.998 đồng, nợ lãi chậm trả gốc: 803.993 đồng, nợ lãi chậm trả lãi: 1020.628 đồng).

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị U phải trả L số tiền là 681.160.619 (Sáu trăm tám mươi một triệu một trăm sáu mươi nghìn chín trăm mười sáu) đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/8/2024 cho đến khi trả hết nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD3602021391 ngày 17/12/2021.

- Về thời hạn trả nợ: Chậm nhất đến ngày 30/8/2024, ông H, bà U phải trả cho L số tiền 20.000.000 đồng nợ gốc; chậm nhất đến ngày 30/9/2024, ông H, bà U phải thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho L và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/8/2024 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD3602021391 ngày 17/12/2021.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị U không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào thì L có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, cưỡng chế và phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng 260,0m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 215, tờ bản đồ số 07, tại địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số DC 214566, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01613 do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/09/2021 cho ông Nguyễn Văn H cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất.

Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị U cho L. Nếu số tiền không đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông H, bà U phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho L; trường hợp còn thừa thì trả lại cho chủ sử dụng tài sản thế chấp.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị U nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 15.623.000 (Mười lăm triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại L số tiền 29.750.000 (Hai mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng theo Biên lai thu tiền số 0008996 ngày 17 tháng 4 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

**THẨM PHÁN**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (Đề thi hành);
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Lưu: hồ sơ, HCTP.

**Phạm Thị Huyền Trang**